TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11- HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Bản án số:**229/2026/HSST** Ngày: **06/07/2026**	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Tự Hiếu

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thắm và bà Lê Thị Thu Hạnh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên- Cán bộ Toà án nhân dân khu vực – 11 Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên toà: Bà Chử Thị Kim Quy- Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 07 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 221/2026/TLST- HS ngày 17/06/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2026/QĐXX- ST ngày 24/06/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Ngọc K, sinh năm: 1987; Nơi thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, TP. Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Họ và tên bố: Trần Văn Đ; Họ và tên mẹ: Phạm Lệ D; Vợ: Đỗ Thị Thu T (Đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2014

Theo danh chỉ bản số 015 do Công an xã Thanh Trì lập ngày 02/04/2026 và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự

Bị cáo tại ngoại. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú

(Bị cáo có mặt tại phiên toà)

*** Bị hại: Công ty CP chế tạo thiết bị điện V**

Trụ sở: Lô X, cụm công nghiệp N, xã N, TP. Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Ngọc T1, sinh năm 1979, chức vụ: Phó giám đốc Công ty.

(Giấy ủy quyền số 10/HAVEC-GUQ ngày 16/12/2025 của ông Ôn Đức H, chức vụ: Giám đốc Công ty)

(Ông T1 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Ngọc K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 15/12/2025, K điều khiển xe mô tô Honda Wave màu trắng đen, không gắn biển kiểm soát mang theo 03 đoạn dây dù màu xanh, đi từ nhà K tại Phố Cống, thôn Lưu Phái, xã Thanh Trì, Hà Nội đến khu Công Nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, Hà Nội để tìm ai sơ hở sẽ trộm cắp tài sản. Sau khi đi vòng quanh khoảng 2 - 3 vòng, không thấy có người qua lại, không có ai trông coi, bảo vệ nên K đã giấu xe máy vào bãi đất trống đối diện tường bao khu công nghiệp rồi đi bộ qua đường, trèo qua tường bao của khu công nghiệp rồi ôm vào cây sát cạnh tường bao tụt xuống. Sau đó, K tiếp tục trèo lên một cây sát mái tôn xưởng của công ty Cổ phần chế tạo thiết bị điện V. Sau khi trèo được lên mái tôn, K thấy có hàng ốc vít bị lỏng nên đã dùng tay tháo 07 con vít chốt mái tôn, sau đó nhấc mái tôn lên và lách người chui vào bên trong theo các giá hàng để tụt xuống dưới. K đã lấy 02 bao tải dứa chứa đồng lá, đồng thanh đã được đóng gói sẵn và lấy thêm 02 vỏ bao tải dứa ở kho rồi cho đồng lá và đồng thanh vào đầy 02 bao. Tiếp đến, K kéo 04 bao tải dứa ra cạnh giá hàng rồi dùng 03 đoạn dây dù mang theo trước đó buộc và kéo 04 bao tải lên trên giá hàng, đưa lên qua lỗ mái tôn mà K đã chui vào trước đó. Sau đó, K mang theo 04 bao tải đi ra ngoài bằng đường cũ, bê 04 bao tải lên xe máy chở đi tìm chỗ bán nhưng chưa kịp bán thì bị Tổ Công tác Đại đội 3 - Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động số 2 – Phòng Cảnh sát cơ động - Công an thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện, bắt giữ tại khu vực cổng Bệnh viện đa khoa Nông nghiệp, xã Ngọc Hồi, Hà Nội vào hồi 01 giờ 15 phút ngày 16/12/2025. Tổ công tác đã tiến hành đưa K cùng tang vật về trụ sở Công an xã Ngọc Hồi để làm việc.

Ngoài số tài sản K trộm cắp, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của K 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu trắng đen, không gắn biển kiểm soát, 03 đoạn dây dù màu xanh có chiều dài mỗi đoạn là 10,2m; 9m; 14,7m và 01 biển số xe 19D1 – 028.43.

Ngày 19/12/2025, Cơ quan điều tra ra Yêu cầu định giá tài sản đối với số tài sản mà K trộm cắp. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS ngày

04/2/2026 của Hội đồng định giá tài sản xã Ngọc Hồi kết luận: ***"54 kg (các mảnh đồng lá, các đồng thanh) trị giá 9.720.000 đồng"*** (BL 100-101).

Quá trình điều tra, Trần Ngọc K khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của K phù hợp với lời khai của ông Mai Ngọc T1 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần chế tạo thiết bị điện V về việc ngày 15/12/2025, xưởng của Công ty ở địa chỉ Lô X, cụm công nghiệp N, xã N, TP. Hà Nội bị kẻ gian đột nhập trộm cắp 54 kg đồng lá, đồng thanh đều là đồng đỏ phế liệu và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với 04 bao tải dứa bên trong có đựng 54 kg các mảnh đồng lá, đồng thanh đều là đồng đỏ phế liệu tạm giữ của K, quá trình điều tra xác định là tài sản của Công ty Cổ phần chế tạo thiết bị điện V nên ngày 02/3/2026, Cơ quan CS ĐT – Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho Công ty Cổ phần chế tạo thiết bị điện V. Ông Mai Ngọc T1 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì thêm về dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu trắng đen, không gắn biển kiểm soát và 01 biển số xe 19D1 – 028.43 tạm giữ của K, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Phan Thanh H (sinh năm 1995, HKTT: thôn Châu Hạ, xã Mai Phụ, tỉnh Hà Tĩnh). Anh H là bác sỹ của Bệnh viện đa khoa Nông Nghiệp nơi K làm bảo vệ. Cuối năm 2024, anh H phải đi công tác dài ngày nên đã gửi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu trắng đen BKS: 19D1 – 028.43 ở bãi xe của Bệnh viện. Do sợ xe máy để lâu ngày không sử dụng sẽ bị hư hỏng nên anh H đã để lại chìa khóa xe và nhờ tổ bảo vệ của Bệnh viện thỉnh thoảng nổ máy xe giúp hoặc có ai cần sử dụng thì lấy xe đi xong trả về bãi xe của bệnh viện, khi nào anh H đi công tác về sẽ đến lấy xe. Ngày 15/12/2025, do không có phương tiện đi lại nên K đã mượn chiếc xe trên để sử dụng. Khi nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản, K đã tháo Biển số xe cất giấu ở nhà rồi điều khiển xe đi trộm cắp tài sản. Việc K sử dụng xe của anh H đi trộm cắp tài sản, anh H không biết, anh H đề nghị được nhận lại chiếc xe trên. Ngày 02/6/2026, Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại chiếc xe trên cho anh Phan Thanh H, anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 135/CT- VKSTT ngày 17/06/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội truy tố bị cáo Trần Ngọc K về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên toà:

- Bị cáo Trần Ngọc K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không kêu oan, chỉ

mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

- Bị hại là Công ty Cổ phần chế tạo thiết bị điện V đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm về dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 11- Hà Nội duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội đề nghị như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt: Trần Ngọc K mức án từ 12 tháng đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 32 tháng

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo K

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 đoạn dây dù màu xanh đã qua sử dụng

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng của Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại đã xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Ngọc K tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Đơn trình báo của bị hại, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường, bản ảnh, Biên bản định giá tài sản cùng với với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội.

[3]. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ 22 giờ 00 phút ngày 15/12/2025, Trần Ngọc K đã đột nhập vào xưởng và trộm cắp 04 bao tải bên trong có 54 kg là các mảnh đồng lá, đồng thanh đều là đồng đỏ phế liệu của Công ty Cổ phần chế tạo thiết bị điện V, có trị giá 9.720.000 đồng.

[4]. Hành vi của bị cáo Trần Ngọc K đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Trần Ngọc K với tội danh "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, có công việc làm nhưng không chịu tu chí mà do nhu cầu của bản thân nên đã lao vào con đường phạm tội. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5]. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại bị hại. Bị cáo có ông nội là liệt sỹ Trần Văn Lưu đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu tiên bị đưa ra xét xử, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và cũng không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, phù hợp với Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ- HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao ngày 15/04/2022 thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7]. Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

[9]. Về xử lý vật chứng: Đối với 03 đoạn dây dù màu xanh là tang vật của vụ án không có giá trị xử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc K phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 01/2022/NQ- HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao ngày 15/04/2022

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Xử phạt Trần Ngọc K 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24** (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo về UBND xã Thanh Trì, TP. Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về hình phạt bổ sung**: Không áp dụng

*** Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 03 đoạn dây dù màu xanh, đã qua sử dụng, có chiều dài lần lượt là 10,2m; 09m và 14,7m theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11- Hà Nội ngày 30/06/2026

*** Về án phí**: Bị cáo K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

<u>Nơi nhận</u>:

- TAND TP HN;

- Công an TP. Hà Nội

- VKS, Phòng THADS khu vực 11- Hà Nội

- Thi hành án hình sự;

- UBND xã Thanh Trì, TP. Hà Nội

- Bị cáo, bị hại

- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu